

Số: 49/2024/QĐST-HNGĐ

TP. TV, ngày 01 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 19 tháng 3 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Phạm Thị T**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Số 186 Đường N, Khóm A, Phường S, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà Phạm Thị T: Luật sư Trầm Phú L – Công ty Luật TNHH T thuộc Đoàn Luật sư thành phố Hồ Chí Minh.

- Bị đơn: Ông **Nguyễn Đình N**, sinh năm 1991.

Địa chỉ: Số 152A, ấp B, xã Đ, thành phố TV, tỉnh Trà Vinh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 58 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 23 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà Phạm Thị Th và ông Nguyễn Đình N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đình N thống nhất thuận tình ly hôn với nhau.

- Về con chung: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đình N thống nhất giao cháu Nguyễn Phạm An N, sinh ngày 09/02/2021 cho bà Phạm Thị T được trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Đình N đồng ý cấp dưỡng nuôi cháu Nguyễn Phạm An N mỗi

tháng là 1.400.000 đồng cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng được tính kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

- Về tài sản chung: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đình N khai không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà Phạm Thị T và ông Nguyễn Đình N khai không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí hôn nhân sơ thẩm là 150.000 đồng. Bà Phạm Thị T tự nguyện chịu toàn bộ án phí hôn nhân sơ thẩm. Nhưng được cản trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000đ (*Ba trăm ngàn đồng*) mà bà Phạm Thị T đã đóng theo biên lai thu số 0000248 ngày 19/3/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố TV. Bà Phạm Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí còn thừa là 150.000 đồng.

Ông Nguyễn Đình N phải chịu 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND TP. TV;
- Chi cục THADS TP. TV;
- UBND Phường C, TP. TV, tỉnh Trà Vinh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN
(ĐÃ KÝ)**

Bùi Thảo Nguyên

